

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23/6/2021
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Công Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Ký; 2. Ông Nguyễn Kim Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2021/TLST-HNGĐ, ngày 3 tháng 03 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng. Sinh năm: 1993 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Thôn Làng Mài, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: xóm 5, xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn C. Sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Làng Mài, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1964.

Địa chỉ: xóm 5, xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh C kết hôn với nhau vào ngày 25 tháng 6 năm 2015, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

cấp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong quá trình chung sống vợ, chồng thường xuyên cãi vã do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Từ tháng 01 năm 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Chị Ng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C để anh chị chấm dứt tình trạng hôn nhân này.

Về con chung: Vợ chồng anh chị không ai có con riêng và có 02 con chung: Cháu thứ nhất tên là: Lê Minh Kh. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 19/8/2015. Cháu thứ hai tên là: Lê Minh Kh1. Giới tính: Nam. Sinh ngày 15/8/2017. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Minh Kh1 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Lê Minh Kh cho anh C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ng không có đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc rút yêu cầu khởi kiện. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, cũng như quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Ng kết hôn với nhau vào ngày 25 tháng 6 năm 2015, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là trong quá trình chung sống vợ, chồng thường xuyên cãi vã do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau. Từ tháng 01 năm 2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay cô Ng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn của vợ chồng, anh xét thấy vẫn còn tình cảm với chị Ng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị không ai có con riêng và có 02 con chung: Cháu thứ nhất tên là: Lê Minh Kh. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 19/8/2015. Cháu thứ hai tên là: Lê Minh Kh1. Giới tính: Nam. Sinh ngày 15/8/2017. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh C có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai cháu Lê

Minh Kh và Lê Minh Kh1 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị Ng đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Theo biên bản lấy lời khai của người làm chứng, ông Nguyễn Văn L (bố đẻ chị Ng) trình bày: Chị Ng và anh C kết hôn với nhau có giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn, chị Ng và anh C sinh sống hạnh phúc được một thời gian và có với nhau 02 người con chung: Cháu thứ nhất tên là: Lê Minh Kh. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 19/8/2015. Cháu thứ hai tên là: Lê Minh Kh1. Giới tính: Nam. Sinh ngày 15/8/2017. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Hiện cháu cháu Kh đang ở cùng với anh C, còn cháu Kh1 đang ở cùng với chị Ng và gia đình tôi tại xóm 5, xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống được khoảng 03 năm, vợ chồng chị Ng và anh C thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, đánh đập chị Ng. Nay chị Ng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C. Theo ý kiến của tôi (ông L), nếu xét thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn thì đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh C theo quy định của pháp luật để các bên chuyên tâm vào công việc làm ăn, chăm sóc con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đương sự đang sinh sống và cư trú:

Trưởng thôn 5, xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa trình bày:

- *Về tình trạng cư trú:* Hiện nay, chị Nguyễn Thị Ng và cháu Lê Minh Kh1 đã chuyển về có đăng ký tạm trú tại Thôn 5, xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa sinh sống ổn định.

- *Về hôn nhân:* chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Văn C tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại huyện Như Xuân. Nhưng do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Ng và cháu Kh1 đã trở về địa phương sinh sống cùng bố mẹ đẻ.

- *Về điều kiện nuôi con:* Anh chị có 2 người con là Lê Minh Kh và Lê Minh Kh1. Theo tôi nắm được thì cháu Lê Minh Kh hiện đang ở với bố. Còn cháu Lê Minh Kh1 đang ở cùng với mẹ tại thôn 5, xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Cháu Kh1 khỏe mạnh bình thường được mẹ cháu chăm sóc tốt và được cho đi học tại Trường Mầm non xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Ng có nơi cư trú rõ ràng và là những người có sức khỏe, có khả năng lao động và có thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân căn cứ vào nguyện vọng chính đáng của chị Ng, là người mẹ người phụ nữ có nguyện vọng nuôi con là

chính đáng, xem xét lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được để giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Trong vụ án này chị Ng và anh C không có đề nghị gì nên địa phương không có ý kiến gì khác.

Trưởng thôn Làng Mài, xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa trình bày:

- *Về tình trạng cư trú:* Hiện nay, Nguyễn Thị Ng và anh Lê Văn C đăng ký thường trú và cư trú tại thôn Làng Mài, xã Bình Lương, huyện Như Xuân.

- *Về hôn nhân:* Nguyễn Thị Ng và anh Lê Văn C tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian dài, đến khoảng 3 năm gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân của anh chị càng ngày càng trầm trọng hơn. Anh chị chưa đề nghị thôn tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng lần nào. Hiện nay chị Ng đã đem cháu Kh1 về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn 5, xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa để sinh sống lâu nay. Còn anh C chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Minh Kh.

- *Về điều kiện nuôi con:* Cháu thứ nhất tên là: Lê Minh Kh. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 19/8/2015. Cháu thứ hai tên là: Lê Minh Kh1. Giới tính: Nam. Sinh ngày 15/8/2017. Anh chị đều có nơi cư trú rõ ràng và đều là những người có sức khỏe, có khả năng lao động và có thu nhập đảm bảo việc nuôi con. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân căn cứ vào đơn khởi kiện, lời khai của đương sự và các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được để giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Trong vụ án này chị Ng và anh C không có đề nghị gì nên địa phương không có ý kiến gì khác.

** Phần tranh luận:*

- Chị Ng có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cho rằng vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đã ly thân với nhau từ lâu, không còn khả năng đoàn tụ nên tha thiết đề nghị HĐXX cho được ly hôn với anh C.

- Anh C có ý kiến giữ nguyên quan điểm của mình, cho rằng tuy vợ chồng có một chút mâu thuẫn và đã ly thân với nhau nhưng chưa đến mức trầm trọng nên muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS; Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn, Bị đơn thực hiện đúng quy

định tại Điều 70, 71, 72, 227 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua lời khai của Đương sự tại phiên tòa cho thấy chị Ng và anh C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được coi là vợ chồng hợp pháp. Hiện nay chị Ng không còn tình cảm với anh C, mâu thuẫn đã trầm trọng, đã sống ly thân thời gian dài nên không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Ng: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Lê Văn C; Về con chung: Giữa chị Ng và anh C có với nhau 02 con chung, là cháu: Lê Minh Kh - Sinh ngày: 19/8/2015 và cháu: Lê Minh Kh1 - Sinh ngày 15/8/2017. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đương sự đang sinh sống, xét thấy cả chị Ng và anh C đều là người khỏe mạnh, có công việc và chỗ ở ổn định, chăm chỉ làm ăn tạo thu nhập để trang trải cuộc sống gia đình, có tư cách đạo đức tốt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Lê Minh Kh1 - Sinh ngày 15/8/2017 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; giao cháu Lê Minh Kh - Sinh ngày: 19/8/2015 cho anh Lê Văn C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; Về mức cấp dưỡng: Chưa bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này; Về tài sản và nghĩa vụ chung: Trong vụ án này các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và nghe các đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án thấy rằng bị đơn anh Lê Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay đang cư trú, sinh sống, làm việc tại xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì xác định đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Nguyên đơn, Bị đơn đều thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên việc Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Văn C kết hôn với nhau theo đúng nghi thức và đăng ký chứng nhận kết hôn tại UBND xã Bình Lương, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa ngày 25/6/2015. Căn cứ vào Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình thì chị Ng và anh C đủ điều kiện kết hôn với nhau, thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian

dài thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau nên từ tháng 01/2017 đến nay mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, sống ly thân với nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị Ng và anh C không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Ng và anh C là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau, giữa chị Ng và anh C có 02 con chung, là cháu: Lê Minh Kh - Sinh ngày: 19/8/2015 và cháu: Lê Minh Kh1 - Sinh ngày 15/8/2017. Các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Hiện nay cả hai cháu chưa đủ tuổi trưởng thành nên cần được sự chăm sóc của cả bố lẫn mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Lê Minh Kh hiện đang sống ổn định cùng anh C, tại phiên tòa anh C có nguyện vọng tha thiết xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn; cháu Lê Minh Kh1 hiện đang sống ổn định cùng chị Ng và tại phiên tòa chị Ng có nguyện vọng tha thiết xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lê Minh Kh1 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại địa phương thì cả chị Ng và anh C đều là người khỏe mạnh, có công việc và chỗ ở ổn định, chăm chỉ làm ăn tạo thu nhập để trang trải cuộc sống gia đình. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Ng, giao cháu Lê Minh Kh1 - Sinh ngày 15/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Lê Văn C, giao cháu Lê Minh Kh - Sinh ngày: 19/8/2015 cho anh Lê Văn C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về mức cấp dưỡng: Tại phiên tòa hôm nay, cả chị Ng và anh C đều không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Chị Ng và anh C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh chị không ai được ngăn cấm theo Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí và Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 19, 24, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, 147, 227 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 69, 70, 71, 72, 73, 81, 82, 83, 84, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, 19, 24, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Lê Văn C.

Về con chung: Giao cháu Lê Minh Kh - Sinh ngày: 19/8/2015 cho anh Lê Văn C trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Giao cháu Lê Minh Kh1 - Sinh ngày 15/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Văn C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung trong vụ án này.

Chị Ng và anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản anh, chị thực hiện quyền này. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Về tài sản và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012171 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Như vậy, chị Ng đã nộp đủ tiền án phí; Anh Lê Văn C không phải chịu án phí theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt Nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Lương, huyện Như Xuân;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Công Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Ký

Nguyễn Kim Sơn

Ngô Công Tuấn